

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DSST

Ngày: 01/8/2022

*“V/v : Tranh chấp hợp  
đồng tín dụng”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH G**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Phạm Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân phố P, tỉnh G.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC). Người đại diện theo pháp luật: Lô Bằng G; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thúy K – chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng Ngoại bảng VPB SMBC FC (Theo văn bản ủy quyền số 43/UQ-XLTD.21 ngày 06/12/2021). Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà Ree Tower, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV SUNLAW

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Ngọc A;

Địa chỉ: 89 Hồ Phi Tích, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-XLTD.22 ngày 01/7/2022 của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC);

Người được ủy quyền lại: Ông Ng Đăng T, sinh ngày: 29/9/1987 – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng. Địa chỉ: 91 Lê Thánh Tôn, phường IaKring, thành phố P, tỉnh G (theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-SL.22 ngày 20/7/2022 của Công ty Luật TNHH MTV SUNLAW;

2. Bị đơn: Ông Ng Văn K, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Biển Hồ, thành phố P, tỉnh G. Địa chỉ liên hệ: Thôn 2, xã Biển Hồ, thành phố P, tỉnh G.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ng Đăng T trình bày:***

Ngày 21/8/2019, ông Ng Văn K có ký hợp đồng tín dụng số 2010823-4954755 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC vay số tiền 31.650.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng) với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền 57.236.850 đồng (gồm gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.293.704 đồng; tháng cuối cùng trả 4.478.185 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/10/2019.

Thực hiện hợp đồng, ông K đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC được 11 kỳ với tổng số tiền là 19.518.397 đồng. Kể từ ngày 30/9/2020 đến nay, ông Ng Văn K không thực hiện trả bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã nhiều lần yêu cầu nhắc nhở nhưng không có kết quả.

Còn về đề nghị miễn giảm tiền lãi và xin được trả dần hàng tháng 500.000 đồng thì tôi là người đại diện theo ủy quyền đã có trình với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC, nhưng không duyệt.

Nay, tôi yêu cầu ông Ng Văn K có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền là 37.718.453 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm mười tám ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng); trong đó: Tiền gốc là 24.859.372 đồng; tiền lãi là 12.859.081 đồng cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC.

**2. Bị đơn là ông Ng Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng có lời trình bày tại hồ sơ (bản tự khai ngày 22/6/2022 và biên bản hòa giải ngày 06/5/2022):**

Ông Ng Văn K thừa nhận có vay của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền 31.650.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông K đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 19.518.397 đồng, sau đó do tình hình dịch bệnh nên ông K không đủ khả năng trả tiền theo định kỳ cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC, dẫn đến khoản vay bị quá hạn.

Nay, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC yêu cầu ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền là 37.718.453 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm mười tám ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng). Ông K đề nghị phía Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC xem xét miễn giảm số tiền lãi và xin được trả dần 500.000 đồng/tháng vì hiện tại ông K đang rất khó khăn về kinh tế, không có khả năng để trả nợ;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Đơn khởi kiện của nguyên đơn làm đúng theo qui định về hình thức và nội dung tranh chấp, bị đơn ông Ng Văn K có nơi cư trú tại thành phố P, nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng theo qui định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Nội dung khởi kiện:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là một đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với số tiền bên nguyên đơn cho bị đơn ông Ng Văn K vay số tiền gốc là 31.650.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.293.704đồng/tháng, tháng cuối cùng trả 4.478.185đồng; sau khi vay xong ông K trả được 11 lần với tổng số tiền: 19.518.397đồng; kể từ ngày 30/9/2020 đến nay ông K không thanh toán cho bên nguyên đơn thêm khoản nợ vay nào thêm, mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở rất nhiều lần.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng với số tiền 31.650.000đồng, theo thời hạn trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng giữa nguyên đơn với bị đơn là hình thức giao dịch về dân sự trên cơ sở tự nguyện, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết giữa hai bên. Xét giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn phù hợp pháp theo qui định, nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Ng Văn K phải trả cho nguyên đơn số tiền: 37.718.453đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm mười tám ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng); trong đó: Tiền gốc là 24.859.372 đồng; tiền lãi là 12.859.081đồng cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC; nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất sau ngày 30/9/2020, vì vậy không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Ng Văn K phải chịu là: 1.885.922đồng (Một triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn, chín trăm hai mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự, trả lại cho nguyên đơn tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tạm ứng trước đây.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 91, 93, 94, 95, 96, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*).**

- Căn cứ các Điều 292, 344, 345, 351, 352, 353 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC);

[2]. Buộc bị đơn ông Ng Văn K phải trả cho nguyên đơn số tiền 37.718.453 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm mười tám ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng); trong đó: Tiền gốc là 24.859.372 đồng; tiền lãi là 12.859.081 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí: Buộc bị đơn ông Ng Văn K phải chịu là: 1.885.922 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm hai mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) số tiền: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001421 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, G.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[5] Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- VKSND TP.P;
- Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Nga**